TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30-01-2024
"V/v không công nhận quan hệ vợ chồng và tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Giang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Tạ và ông Lê Thế Kỳ.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chiên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên toà: Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm Sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 257/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc"Không công nhận quan hệ vợ chồng và tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15-01-2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1974 – Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Quảng An, xã Đạo Nghĩa, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Ông Đoàn Thanh T, sinh năm 1974 – Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Quảng An, xã Đạo Nghĩa, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án bà Phạm Thị Th trình bày: Bà và ông Đoàn Thanh T sống chung với nhau từ năm 1991, hôn nhân là trên cơ sở tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong thời gian chung sống bà và ông Tùng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai bên không hợp, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, không có sự tôn trọng nhau. Nay bà Th cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài được. Nay bà Th yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà với ông Đoàn Thanh T.

Về con chung: Bà và ông Đoàn Thanh T có 03 người con chung, Đoàn Thanh Ph, sinh ngày 27/01/1995, Đoàn Thị Mỹ Ph, sinh ngày 29/03/1997 và cháu Đoàn Thanh Ph, sinh ngày 13/03/2010. Bà Th có nguyện vọng để ông T chăm sóc

nuôi dưỡng cháu Đoàn Thanh Ph đến tuổi trưởng thành và không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Đoàn Thanh T trình bày: Ông và bà Phạm Thị Th sống với nhau từ năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, không có sự tôn trọng nhau. Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà Phạm Thị Th.

Về con chung: Ông và bà Phạm Thị Th có 03 người con chung, Đoàn Thanh Ph, sinh ngày 27/01/1995, Đoàn Thị Mỹ Ph, sinh ngày 29/03/1997 và cháu Đoàn Thanh Ph, sinh ngày 13/03/2010. Ông T có nguyện vọng chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đoàn Thanh Ph đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Ông Đoàn Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ chung: Không có

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 53, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Th. Về quan hệ nhôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phạm Thị Th và ông Đoàn Thanh T; về con chung: Giao con chung là cháu Đoàn Thanh Ph, sinh ngày 13/03/2010 cho ông Đoàn Thanh T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN DỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Phạm Thị Th khởi kiện yêu cầu Toà án không công nhận quan hệ vợ chồng và con chung đối với ông Đoàn Thanh T. Ông T có nơi cư trú tại thôn Quảng An, xã Đạo Nghĩa, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông. Như vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp và quan hệ pháp luật tranh chấp là "Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Th và ông Đoàn Thanh T sống chung với nhau từ năm 1991 cho đến nay là trên cơ sở tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong thời gian chung sống bà Th

và ông T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến ly thân. Nay bà Th khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa bà và ông T là vợ chồng, là có căn cứ theo quy định tại điểm b mục 3 Nghị Quyết số: 35/2000/QH10 ngày 09-6-2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình, cụ thể: Nam nữ sống chung với nhau như vợ chồng từ ngày 03-01-1987 đến ngày 01-01-2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm kể từ ngày 01-01-2001 đến ngày 01-01-2003. Từ sau ngày 01-01-2003 mà họ không đi đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng. Tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của luật này".

[3]. Về con chung: Bà Phạm Thị Th và ông Đoàn Thanh T có 03 người con chung, Đoàn Thanh Ph, sinh ngày 27/01/1995, Đoàn Thị Mỹ Ph, sinh ngày 29/03/1997 và cháu Đoàn Thanh Ph, sinh ngày 13/03/2010. Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện thỏa thuận giao con chung Đoàn Thanh Ph, sinh ngày 13/03/2010 cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Phạm Thị Thương và ông Đoàn Thanh Tùng không yêu cầu nên không đề cập giải giải quyết.

[5]. Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Th và ông Đoàn Thanh T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Bà Phạm Thị Th và ông Đoàn Thanh T xác định không có.

[7]. Về án phí: Bà Phạm Thị Th phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 53, Điều 58; Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Th với ông Đoàn Thanh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phạm Thị Th với ông Đoàn Thanh T.

- Về con chung: Giao cháu Đoàn Thanh Ph, sinh ngày 13/03/2010 cho ông Đoàn Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Phạm Thị Th và ông Đoàn Thanh T không yêu cầu nên không đề cập giải giải quyết.

- Tài sản chung: Bà Phạm Thị Th và ông Đoàn Thanh T yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Phạm Thị Th và ông Đoàn Thanh T xác định không có.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bà Phạm Thị Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002103 ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Đã ký